

I. Phần trắc nghiệm: Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Số lớn nhất trong các số 38, 11, 27, 39 là:

- A. 38 B. 11 C. 27 D. 39

Câu 2: Cách đọc “Ba mươi sáu” biểu thị số:

- A. 34 B. 35 C. 36 D. 37

Câu 3: Số còn thiếu trong dãy số 20, 30, 40,là:

- A. 41 B. 50 C. 51 D. 39

Câu 4: Số 32 được đọc là:

- A. Hai mươi ba B. Ba mươi hai C. Ba và hai D. Hai và ba

Câu 5: Số thích hợp để điền vào chỗ chấm > 24 là:

- A. 15 B. 25 C. 16 D. 18

II. Phần tự luận

Bài 1: Điền số thích hợp vào bảng (theo mẫu):

Số	Chục	Đơn vị
32	3	2
19		
	2	8
14		
	2	7
33		

Bài 2: Tính:

$12 + 7 =$

$18 - 6 =$

$30 + 40 =$

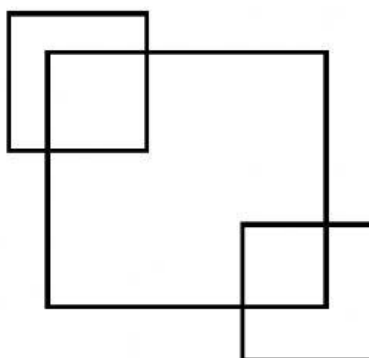
$90 - 20 - 10 =$

Bài 3:

a) Điền số thích hợp vào chỗ trống:

10			40	50			80		
----	--	--	----	----	--	--	----	--	--

b) Trong hình vẽ dưới đây có bao nhiêu hình vuông?



Bài 4: Nối các số từ bé đến lớn và tô màu hình vẽ dưới đây:

